

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường

Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, Tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1977

Nơi thường trú: số 203 Nguyễn Huy T, phường A, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: tổ 13, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Nơi thường trú: số 203 Nguyễn Huy T, phường A, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: tổ 13, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 29/5/1993 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện E, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần đầu và có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ có quan hệ

ngoại tình, không chung thủy, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, vợ con và không đóng góp kinh tế cho gia đình cùng chị Y. Chị Y đã nhiều lần khuyên can, cho anh Đ cơ hội nhưng anh Đ không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên từ tháng 6/2023 đến nay chị Y và anh Đ đã sống ly thân, tuy sống cùng một nhà nhưng mỗi người ở một phòng, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Xuân X, sinh ngày 25/9/1995 và Nguyễn Xuân Z, sinh ngày 12/5/2003 đến nay đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ không có nợ chung.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên anh Đ có bản tự khai trong quá trình chuẩn bị xét xử thể hiện: Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Y do vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vẫn chung sống hạnh phúc trong cùng một nhà, không xảy ra cãi vã, xô xát gì, anh Đ có quan điểm đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y. Về lý do anh Đ không đến Tòa án làm việc theo các thông báo của Tòa án là do anh Đ không đồng ý ly hôn và do công việc bận rộn.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Xuân X, sinh ngày 25/9/1995 và Nguyễn Xuân Z, sinh ngày 12/5/2003 đến nay đều đã thành niên.

Ngày 21/3/2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Y và anh Đ ở tổ 13, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và được ông Nguyễn Ngọc T1 – Khu trưởng cung cấp thông tin: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký tạm trú và sinh sống tại tổ 13, khu 5, phường B, thành phố Hạ Long từ khoảng năm 2017 đến nay. Khu phố chỉ biết thông tin chị Y và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị Y nộp đơn ly hôn còn cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì khu phố không nắm được do anh chị không trình báo. Hiện tại chị Y và anh Đ vẫn sống chung trong cùng một nhà và không có xảy ra xô xát, cãi vã gì ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Hoàng Y khởi kiện về việc ly hôn đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ hiện đang tạm trú tại tổ 13, khu 5, phường B thành phố H tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật, không muốn khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, từ bỏ quyền của bị đơn. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn ngày 29/5/1998 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện E, tỉnh Quảng Ninh, do đó quan hệ hôn nhân của chị Y và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng Y thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Đ đã phát sinh từ lâu (từ năm 2010) nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến gia đình, không đóng góp về kinh tế để cùng với chị Y lo cho gia đình, ngoài ra anh Đ còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 6/2023 đến nay anh chị tuy vẫn sống chung trong cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Chị Y thừa nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ mặc dù có quan điểm đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y tuy nhiên Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh Đ đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ được. Việc anh Đ không đến Tòa án làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án không chỉ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án mà còn thể hiện anh Đ không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã xác minh nguyên nhân mâu thuẫn Đại diện tổ dân cũng xác nhận việc chị Y và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị Y nộp đơn ly hôn.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Xuân X, sinh ngày 25/9/1995 và Nguyễn Xuân Z, sinh ngày 12/5/2003 đến nay đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng Y; chị Nguyễn Thị Hoàng Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Xuân X, sinh ngày 25/9/1995 và Nguyễn Xuân Z, sinh ngày 12/5/2003 đến nay đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 22/11/2023 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000229 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã V huyện E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương